

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG HQ 80

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG HQ 80

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HQ 80 ARCHITECTURE AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108993917

3. Ngày thành lập: 19/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 21-Ngách 25/51, ngõ 25 Bằng Liệt, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964.855.515

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
8.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Xây dựng công trình điện	4221
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... Đập và đê. Hoạt động nạo vét đường thủy, Xây dựng đường hầm; - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4229
13.	Xây dựng công trình thủy	4291
14.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
15.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
17.	Phá dỡ	4311
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết + Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. Hệ thống an ninh, chống trộm, phòng cháy chữa cháy	4329
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị chống trộm, thiết bị bảo hộ an toàn lao động.	4669
29.	Bán buôn tổng hợp	4690
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
35.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
38.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
39.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình, Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, Thiết kế hệ thống thiết bị an ninh bảo vệ, hệ thống phòng cháy chữa cháy. Thiết kế quảng cáo - Giám sát công tác xây dựng: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình Thẩm tra thiết kế xây dựng. - Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất thủy văn công trình - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số định giá. Kiểm soát chi phí xây dựng công trình. - Lập dự toán, xác định thẩm tra dự toán, xác định gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng. Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.	7110(Chính)
41.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
42.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
43.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
44.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
45.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ SÁU	Tổ 28, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	20,000	013279404	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	20,000		
2	LÊ THỊ CHUNG	Tổ 3 Bảng A, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	20,000	013326821	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	20,000		

3	NGUYỄN BÁ HẢI	Tổ 3 Bàng A, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	1.500.000.000	30,000	030080000065
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	1.500.000.000	30,000	
4	PHẠM NGỌC QUÂN	Tổ 28, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	1.500.000.000	30,000	030080004920
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	1.500.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM NGỌC QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/05/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 003080004920

Ngày cấp: 10/01/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 28, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 28, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội